|  |  |
| --- | --- |
| A blue circle with text and a book  AI-generated content may be incorrect. | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**  **BỘ MÔN QUẢN LÝ CÔNG** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

***Mẫu 7: Đề cương chi tiết học phần***

**1. Thông tin tổng quát**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | **Thực tập cuối khóa** |
| **Tên học phần tiếng Anh** | **Graduation internship** |
| **Mã học phần** | **BUU6133** |
| Thuộc khối kiến thức | Kiến tập, thực tập TN và Khóa luận TN/môn chuyên môn cuối khóa   |  |  | | --- | --- | | ☒ Bắt buộc | ☐ Tự chọn | |
| Trình độ | Đại học |
| Ngành học | Quản lý công |
| Khóa học | 2025-2029 |
| Năm học | 2028-2029 |
| Học kỳ | X |
| Số tín chỉ | 4 tín chỉ  Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 0  Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (30 tiết/tín chỉ): 0  Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 4 |
| Môn học tiên quyết |  |
| Môn học trước |  |
| Môn học sau |  |
| Môn học song hành | Không |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | Các giảng viên |
| Các giảng viên trợ giảng |  |

**2. Mô tả môn học**

Thực tập tốt nghiệp là môn học thuộc khối kiến thức kiến tập, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp/môn chuyên môn cuối khóa. Môn học nhằm giúp sinh viên có điều kiện kết nối và đối sánh những kiến thức lý thuyết đã học với thực tiễn quản lý nhà nước và quản trị công, tích lũy được những kinh nghiệm thực tế cần thiết cho quá trình chuyển tiếp vào môi trường công vụ sau khi tốt nghiệp; đồng thời nâng cao kỹ năng viết Báo cáo tổng hợp trong lĩnh vực quản lý công.

Môn học được tổ chức thực tập tập trung tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tổ chức chính trị - xã hội nhằm giúp sinh viên có điều kiện khảo sát thực tế hoạt động quản lý, quan sát và ghi nhận những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đối chiếu và so sánh sự phù hợp với kiến thức đã học tại trường đại học, tiếp cận các nội dung thực tiễn mà lý thuyết chưa đề cập đến hoặc chưa cập nhật đầy đủ.

Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ được giảng viên hướng dẫn định hướng nghiên cứu, phân tích và đánh giá những vấn đề lý thuyết vận dụng trong thực tế quản lý công. Tại đơn vị thực tập, sinh viên được cán bộ cơ sở quản lý và hỗ trợ. Cuối kỳ thực tập, sinh viên có nhiệm vụ hoàn thành Báo cáo thực tập tốt nghiệp dưới sự xác nhận và đánh giá của cơ quan thực tập cùng giảng viên trực tiếp hướng dẫn.

**3.** **Tài liệu học tập**

Đề cương chi tiết môn học;

Qui định thực hiện và đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp các ngành đào tạo của Khoa quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

**4. Mục tiêu môn học**

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Có kiến thức chuyên sâu ngành quản lý công phục vụ báo cáo thực tập | CLO1: Thể hiện được kiến thức chuyên sâu ngành quản lý công để phân tích, đánh giá và viết báo cáo thực tập | 3 |
| CO2 | Có khả năng phản biện để giải quyết các liên quan đến báo cáo thực tập | CLO2: Thực hiện phản biện và kỹ năng cần thiết để giải quyết các liên quan đến báo cáo thực tập | 4 |
| CO3 | Hành xử đạo đức, trách nhiệm và chuyên nghiệp khi thực tập | CLO3: Hành động đạo đức và trách nhiệm xã hội khi thực tập | 4 |
| CLO3: Hành xử chuyên nghiệp khi thực tập | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học*.

**5. Chuẩn đầu ra môn học**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy (I, T, U hoặc I, R, M) (3)** |
| --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | Thể hiện được kiến thức chuyên sâu ngành quản lý công để phân tích, đánh giá và viết báo cáo thực tập | Thể hiện được kiến thức chuyên sâu ngành quản lý công để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề chuyên môn | R |
| CLO2 | Thực hiện phản biện và kỹ năng cần thiết để giải quyết các liên quan đến báo cáo thực tập | Thực hiện phản biện và kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp | R |
| CLO3 | Hành động đạo đức và trách nhiệm xã hội khi thực tập | Thực thi đạo đức, công bằng và trách nhiệm xã hội | M |
| CLO4 | Hành xử chuyên nghiệp khi thực tập | M |

*(1): Ký hiệu CĐR của môn học*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

**6. Đánh giá môn học**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO4 | Tham gia các buổi do gảng viên hướng dẫn, tinh thần, thái độ |  | 10% |  |
| A2. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO1, CLO 2, CLO 3, CLO 4 | Bài báo cáo thực tập |  | 90% |  |

*(1): Các thành phần đánh giá của môn học.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học…..*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá*

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

7. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

*(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)*

***7.1. Lý thuyết***

| **Tuần/**  **Buổi**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(3)** | **Hoạt động dạy và học**  **(4)** | **Hoạt động**  **đánh giá**  **(5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Hướng dẫn thực tập, chọn đề tài | CLO1  CLO4 | **Giảng viên**:  - Giới thiệu mục đích, yêu cầu và những vần đề sinh viên cần lưu ý khi thực tập  - Hướng dẫn chọn đề tài, viết đề cương  - Hỏi, đáp  **Sinh viên**  - Thảo luận, hỏi làm rõ | A1.1 |
|  | Sửa đề cương | CLO1  CLO4 | **Giảng viên**: Sửa đề cương  **Sinh viên:** Trình bày đề cương, hỏi làm rõ | A1.1 |
|  | Sửa bản thảo | CLO1  CLO4 | **Giảng viên**: Sửa bản thảo  **Sinh viên:** Trình bày bản thảo, hỏi làm rõ | A1.1 |

*(1): Thông tin về tuần/buổi học.*

*(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu* CLOx*)*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

***7.2. Thực hành***

| **Tuần/**  **Buổi học**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(3)** | **Hoạt động dạy và học**  **(4)** | **Bài đành giá**  **(5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thực tập thực tế tại các doanh nghiệp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | **Giảng viên:** Giải đáp thắc mắc, hướng dẫn (nếu có)  **Sinh viên:** Vận dụng kiến thức và nắm các vấn đề liên quan | A1.1 |
|  | Viết báo cáo thực tập | CLO1  CLO3 | **Giảng viên:** Chấm bài theo quy định  **Sinh viên:** Viết và nộp báo cáo theo quy định | A2.1 |

*(1): Thông tin về tuần/buổi học.*

*(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành.*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu* CLOx*),*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

**8. Tổng thời lượng học tập**

| **Hình thức** | **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng (giờ)** | **Tổng thời lượng (giờ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ﻿Thời lượng học trên lớp (bao gồm cả tuần thi) |  | 3 | 5/6 | 15/6 |
| Tự học ngoài giờ |  |  |  |  |
| Thực tập thực tế |  |  |  | 200/6 |
| Viết báo cáo thực tập |  |  |  | 85/6 |
| **Tổng thời lượng (tiết)** | |  |  | **60** |
| **Tổng thời lượng/giờ** | |  |  | **300/6** |
| **﻿ Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS** | |  |  | **4** |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

**9. Quy định của môn học**

* Sinh viên có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn. Trong trường hợp phải nghỉ vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
* Sinh viên vắng quá tất cả các buổi học do giảng viên hướng dẫn sẽ không được giảng viên đánh giá báo cáo thực tập
* Chấp hành nội quy của đơn vị thực tập và những yêu cầu khác của đơn vị thực tập giành cho sinh viên đến thực tập
* Những vấn đề khác của môn học được quy định chi tiết tại Qui định thực hiện và đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp các ngành đào tạo của Khoa quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

**10.** **Phụ trách môn học**

* Khoa: Quản trị kinh doanh
* Bộ môn: Quản lý công
* Địa chỉ và email liên hệ: Văn phòng Khoa quản trị kinh doanh

**11. Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:** 16/04/2025

**12. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:** 27/04/2025

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A signature on a white background  AI-generated content may be incorrect.GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG**  **Nguyễn Thị Thu Hòa** | **A signature on a white background  AI-generated content may be incorrect.TRƯỞNG BỘ MÔN**  **Nguyễn Thị Thu Hòa** | **TRƯỞNG KHOA**  A blue letter on a black background  Description automatically generated  **Trần Thị Hồng Liên** |